TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Luật và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tử T, sinh năm 1971 tại tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Số nhà A, đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tử T1 và bà Lý Thị H; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 165 ngày 13/11/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Đã được xóa án tích);

- Bản án số 122/STHS ngày 12/8/1996, Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 tháng tù (Đã được xóa án tích);

- Bản án số 234 ngày 23/12/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (Đã được xóa án tích);

- Bản án số 16 ngày 27/2/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 234 ngày 23/12/1998, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 11 năm 06 tháng tù. Ngày 15/11/2006 chấp hành xong bản án (Đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2017 chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

2. Chị Dương Thị Thanh M, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: Khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh H;

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1979;

Trú tại: Số 39 phố H, phường C, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1955;

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967;

Trú tại: Khu 8, phường T, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

3. Anh Trần Việt H, sinh năm 1977;

Trú tại: Số 8/96 đường B, phường L, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

4. Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1983;

ĐKHKTT: Xã M, huyện V, tỉnh H;

Chỗ ở hiện nay: Số 267 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/7/2017, Nguyễn Tử T mang theo 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin, 02 vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, 01 súng bắn điện cùng 02 đầu đạn đi từ thành phố H, tỉnh H sang khu vực thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đến dãy nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Song L, sinh năm 1959, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H, quan sát thấy phòng trọ chị Dương Thị Thanh M, sinh năm 1985, trú quán tại thị trấn N, huyện N, tỉnh H, cửa khóa ngoài và tắt điện. T dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa phòng thì phát hiện có người ở phòng bên cạnh đi về. Vì sợ lộ nên T quay về khu vực thành phố H. Khi đi đến khu đất trống ở cạnh đường N thuộc khu đô thị T, khu 19, phường B, thành phố H, T giấu chiếc kìm cộng lực trong một bụi cỏ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, T tiếp tục quay lại phòng trọ của chị M, tháo chiếc khóa đã cắt trước đó và đi vào trong. Quan sát trong phòng, T thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển số 34B1-476.54 màu vằng (là xe anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984 trú quán thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh H mượn của chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1979, trú quán số 39 phố H, phường C, thành phố H, tỉnh H) khóa cổ dựng bên trái cửa ra vào. T cho vam mũi nhọn, dẹt bằng kim loại vào ổ khóa xe máy và sử dụng tay công bằng kim loại hình L đã mang theo trước đó để phá khóa cổ xe. Sau khi phá xong khóa, T dắt xe ra ngoài cổng thì bị tổ tuần tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện. T vứt xe, bỏ chạy và cách 20m đến 25m sử dụng súng điện (không có đầu đạn) bắn về phía tổ

tuần tra nhưng ngay sau đó bị bắt giữ cùng vật chứng. Quá trình kiểm tra cốp xe máy thu giữ có số tiền 6.600.000đồng là tiền của anh Q đã để trước đó.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tử T thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh không biển số; 01 xe máy côn tay, màu đen biển số 15-256N9, 01 chiếc đàn dây, bên ngoài có hộp vỏ màu đen, tay cầm bên ngoài có chữ SYS35TN125MO.

Tại kết luận định giá tài sản số 1602ª/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá UBND tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị xe máy hiệu Honda Lead số máy JF24E0635358, số khung 2409BY636364 biển số 34B1-476.54 có giá trị là 23.235.000đồng.

Tại kết luận giám định số 3949/C54(P3) của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Khẩu súng điện không số hiệu gửi đến giám định thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí. Hiện tại súng còn sử dụng bắn được và khi bắn vào cơ thể chỉ làm mất khả năng kháng cự hoặc tấn công của đối phương, không gây tử vong.

Về vật chứng: Số tiền 6.600.000đồng đã được trả lại cho anh Hoàng Văn Q; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển số 34B1-476.54 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Ngọc H; 01 khóa Việt Tiệp ở cửa phòng trọ chị M bị cắt hỏng Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin, 02 vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, 01 súng bắn điện, 02 đầu đạn trong đó 01 đầu đạn đã được sử dụng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Q và chị Trần Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường; 01 khóa Việt Tiệp bị cắt hỏng, chị Dương Thị Thanh M không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 59/VKS-HS ngày 08/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố Nguyễn Tử T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tử T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tử T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/7/2017 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án; về vật chứng: Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy đối với 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin, 02 vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 11 và Điều 35 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011 tịch thu và chuyển cho Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để xử lý theo thẩm quyền đối với 01 súng bắn điện, 02 đầu đạn trong đó 01 đầu đạn đã được sử dụng; về hình phạt bổ sung và dân sự không phải giải quyết; về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/7/2017, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thanh M ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H, Nguyễn Tử T có hành vi dùng vam và tay công, phá khóa điện và khóa cổ, lấy đi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng biển số 34B1-476.54 trị giá 23.235.000đồng, trong cốp xe có 6.600.000đồng của anh Hoàng Văn Q, để trong phòng trọ của chị M. Khi T đang dong chiếc xe trên từ phòng trọ ra

ngoài cổng thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 29.835.000đồng. Hành vi của Nguyễn Tử T lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 29.835.000đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là chính xác.

[3] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử theo bản án hình sự phúc thẩm số 165 ngày 13/11/1993, xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; bị Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xét xử theo bản án số 122/STHS ngày 12/8/1996 xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 tháng tù; bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử theo bản án số 234 ngày 23/12/1998 xử phạt 30 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và theo bản án số 16 ngày 27/2/1999 xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 234 ngày 23/12/1998, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 11 năm 06 tháng tù, ngày 15/11/2006 chấp hành xong bản án. Mặc dù các bản án trên không áp dụng là tiền án đối với bị cáo, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin, 02 vam phá khóa, 01

tay công bằng kim loại hình chữ L là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; đối với 01 súng bắn điện, 02 đầu đạn trong đó 01 đầu đạn đã được sử dụng là công cụ hỗ trợ cần tịch thu và chuyển cho Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để xử lý theo thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 11 và Điều 35 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011.

[6] Về dân sự: Cơ quan Công an đã trả lại anh Hoàng Văn Q số tiền 6.600.000đồng, trả lại chị Trần Thị Ngọc H 01 xe máy Honda Lead biển số 34B1-476.54 là phù hợp. Đối với 01 khóa Việt Tiệp của chị Dương Thị Thanh M không thu giữ được, chị M không yêu cầu giải quyết, anh Q, chị H, chị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh không biển số, 01 xe máy côn tay, màu đen biển số 15-256N9, 01 chiếc đàn dây, bên ngoài có hộp vỏ màu đen, tay cầm bên ngoài có chữ SYS35TN125MO thu giữ tại nơi ở của T, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, không phải là vật chứng cần giải quyết trong vụ án, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Xem xét lời khai của bị cáo T về việc tối ngày 04/7/2017 anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh H cùng đi trộm cắp tài sản với T. Quá trình điều tra không chứng minh được nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Quang T.

[9] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 361/QĐ-XPHC ngày 24/8/2017 của Công an huyện Nam Sách về hành vi bị cáo T sử dụng công cụ hỗ trợ trái phép là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tử T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tử T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/7/2017 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy Đối với 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin, 02 vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 11 và Điều 35 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011 tịch thu và chuyển cho Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để xử lý theo thẩm quyền đối với 01 súng bắn điện, 02 đầu đạn trong đó 01 đầu đạn đã được sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 13/9/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tử T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- CQCSĐT - Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn